

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KHÓA 8 (2013-2017)**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Stt	MSSV	Họ và tên	Chuyên ngành	Tổng điểm XT	Học phí đã đóng (đ)	Học phí CTĐTĐB (đ)	Học bổng (đ)	Học phí đóng bổ sung (đ)	Ghi chú	Ký tên
1	1354010251	Nguyễn Hoàng Kiều Phụng	Marketing	16.15	4,530,000	7,000,000	7,000,000	-4,530,000	HB 100%	
2	1354010049	Phùng Thị Thùy Dương	Marketing	14.45	4,530,000	7,000,000	3,500,000	-1,030,000	HB 50%	
3	1354010154	Lương Thị Khánh Linh	Marketing	14.05	4,530,000	7,000,000	3,500,000	-1,030,000	HB 50%	
4	1354010165	Hồ Hữu Lộc	Marketing	14.00	4,530,000	7,000,000	3,500,000	-1,030,000	HB 50%	
5	1354010129	Nguyễn Hoàng Khải	Marketing	13.95	4,530,000	7,000,000	3,500,000	-1,030,000	HB 50%	
6	1354020005	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Marketing	13.85	4,370,000	7,000,000	3,500,000	-870,000	HB 50%	
7	1354012474	Hồ Hồng Ngân	Marketing	13.55	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
8	1354020010	Nguyễn Hoàng Bá	Marketing	13.50	4,370,000	7,000,000	1,750,000	880,000	HB 25%	
9	1354010423	Trần Hải Yến	Marketing	13.45	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
10	1354010411	Lê Nguyễn Khánh Vy	Marketing	13.40	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
11	1354020056	Vũ Nguyễn Khánh Linh	Marketing	13.35	4,370,000	7,000,000	1,750,000	880,000	HB 25%	
12	1354010062	Phạm Thị Ngọc Diệp	Marketing	13.30	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
13	1354010253	Lê Thị Diệu Phương	Marketing	13.20	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
14	1354010333	Nguyễn Hoàng Anh Thảo	Marketing	13.15	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
15	1354010368	Trần Ngọc Trí	Marketing	13.00	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
16	1354010015	Phạm Nguyễn Lan Anh	Marketing	12.90	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
17	1354010394	Nguyễn Thảo Vân	Marketing	12.90	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
18	1354020065	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Marketing	12.90	4,370,000	7,000,000	1,750,000	880,000	HB 25%	
19	1354010071	Trang Lê Nam Hà	Marketing	12.85	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
20	1354010150	Mai Thị Ngọc Liên	Marketing	12.55	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
21	1354010343	Nguyễn Thị Thanh Trang	Marketing	12.55	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
22	1354010269	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Marketing	12.45	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
23	1354012434	Lê Hồng Châu	Marketing	12.40	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
24	1354010067	Lang Thanh Hà	Marketing	12.35	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
25	1354010176	Nguyễn Hồng Minh	Marketing	12.35	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
26	1354010087	Đặng Thị Thu Hiền	Marketing	12.30	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
27	1354010079	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Marketing	12.25	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
28	1354010277	Hà Cao Sơn	Marketing	12.15	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
29	1354010056	Nguyễn Tiến Đạt	Marketing	12.05	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
30	1354010216	Võ Thị Nhung Nhi	Marketing	11.90	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
31	1354010111	Lê Thị Thanh Huyền	Marketing	11.85	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
32	1354022167	Phạm Đức Hoàng	Marketing	11.80	4,370,000	7,000,000		2,630,000		
33	1354012484	Đặng Kim Đăng Phú	Marketing	11.60	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
34	1354020037	Huỳnh Bảo Huân	Marketing	11.60	4,370,000	7,000,000		2,630,000		
35	1354010044	Nguyễn Mai Hồng Duyên	Marketing	11.55	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
36	1354010102	Tôn Nữ Thị Hồng	Marketing	11.50	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
37	1354010200	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Marketing	11.50	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
38	1354010007	Lê Đoàn Tuấn Anh	Marketing	11.45	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
39	1354020050	Nguyễn Hoàng Minh Khuê	Marketing	11.40	4,370,000	7,000,000		2,630,000		
40	1354010107	Điền Thanh Huy	Marketing	11.35	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
41	1354010098	Quách Phú Hoàng	Marketing	11.25	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
42	1354010340	Võ Hà Thủy Tiên	Marketing	11.20	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
43	1354010387	Hoàng Phương Uyên	Marketing	11.10	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
44	1354010419	Phạm Hồng Xuân	Marketing	11.05	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
45	1354010361	Trần Ngọc Bảo Trân	Marketing	10.95	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
46	1354010365	Nguyễn Ngọc Đoàn Trinh	Marketing	10.90	4,530,000	7,000,000		2,470,000		

47	1354010220	Huỳnh Thị Nhung	Marketing	10.85	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
48	1354010293	Huỳnh Ngọc Thanh	Marketing	10.85	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
49	1354020026	Nguyễn Xuân Giang	Marketing	10.75	4,370,000	7,000,000		2,630,000		
50	1354010390	Trần Lê Khánh Uyên	Marketing	10.70	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
51	1354010006	Huỳnh Ngọc Trang Anh	Marketing	10.65	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
52	1354010324	Trương Minh Thuận	Marketing	10.65	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
53	1354010119	Lê Song Hương	Marketing	10.60	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
54	1354010130	Phan Phú Khải	Marketing	10.60	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
55	1354010009	Nguyễn Công Anh	Marketing	10.55	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
56	1354010306	Trần Thị Anh Thảo	Marketing	10.40	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
57	1354010016	Lê Thị Thúy ái	Marketing	10.35	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
58	1354010346	Lê Song Trà	Marketing	10.35	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
59	1354010047	Hoàng Tiến Dũng	Marketing	10.15	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
60	1354010208	Trần Thị Minh Nguyệt	Marketing	9.75	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
1	1354010001	Thiều Thị Nhàn An	KDQT	14.10	4,530,000	7,000,000	7,000,000	-4,530,000	HB 100%	
2	1354030052	Đỗ Thị Hương	KDQT	14.05	4,850,000	7,000,000	3,500,000	-1,350,000	HB 50%	
3	1354010118	Hồ Cao Thiên Hương	KDQT	13.90	4,530,000	7,000,000	3,500,000	-1,030,000	HB 50%	
4	1354010257	Tôn Nữ Nam Phương	KDQT	13.70	4,530,000	7,000,000	3,500,000	-1,030,000	HB 50%	
5	1354010364	Lê Nguyễn Minh Triết	KDQT	13.70	4,530,000	7,000,000	3,500,000	-1,030,000	HB 50%	
6	1354010294	Lâm Phương Thanh	KDQT	13.55	4,530,000	7,000,000	3,500,000	-1,030,000	HB 50%	
7	1354010416	Trần Khánh Vy	KDQT	13.50	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
8	1354010295	Nguyễn Thái Nguyệt Thanh	KDQT	13.45	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
9	1354020083	Nguyễn Ngọc Kỳ Phương	KDQT	13.40	4,370,000	7,000,000	1,750,000	880,000	HB 25%	
10	1354012460	Lê Thị Kim Khang	KDQT	13.35	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
11	1354010398	Trương Ngọc Thùy Vân	KDQT	13.25	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
12	1354010055	Lê Thành Đạt	KDQT	13.10	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
13	1354010169	Lê Thị Trúc Ly	KDQT	13.10	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
14	1354010371	Mai Huỳnh Thanh Trúc	KDQT	13.10	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
15	1354012431	Nguyễn Ngọc ánh	KDQT	13.10	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
16	1354010017	Nguyễn Thúy ái	KDQT	13.05	4,530,000	7,000,000	1,750,000	720,000	HB 25%	
17	1354010043	Ngô Thị Phương Duyên	KDQT	12.95	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
18	1354010072	Khúc Mai An Hải	KDQT	12.90	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
19	1355010032	Phương Hoàng Khánh Linh	KDQT	12.85	4,850,000	7,000,000		2,150,000		
20	1354020063	Nguyễn Ngọc Thảo Ngân	KDQT	12.80	4,370,000	7,000,000		2,630,000		
21	1354040097	Lại Thị Ngọc Mai	KDQT	12.75	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
22	1354010065	Võ Thị Trúc Giang	KDQT	12.65	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
23	1354010359	Trần Huyền Trân	KDQT	12.60	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
24	1354010231	Trịnh Thị Minh Nhựt	KDQT	12.55	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
25	1354010140	Thiêm Tuấn Kiệt	KDQT	12.50	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
26	1354010318	Nguyễn Viết Thiện	KDQT	12.45	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
27	1354010048	Đương Trùng Dương	KDQT	12.35	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
28	1354010402	Vũ Thị Đồng Vi	KDQT	12.35	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
29	1354010325	Đoàn Minh Thuận	KDQT	12.30	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
30	1354010349	Ngô Âu Kim Trâm	KDQT	12.30	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
31	1354010135	Bùi Ngọc Khôi	KDQT	12.25	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
32	1354010298	Trần Thị Lệ Thanh	KDQT	12.25	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
33	1354010020	Trương Quốc Bảo	KDQT	12.20	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
34	1354010028	Nguyễn Ngọc Diệp	KDQT	12.15	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
35	1354010197	Hồ Thị Mỹ Ngọc	KDQT	12.15	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
36	1354010173	Phạm Nguyên Thiên Lý	KDQT	12.10	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
37	1354010342	Đỗ Lê Thùy Trang	KDQT	12.05	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
38	1354010245	Lê Hoài Phúc	KDQT	12.00	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
39	1354010417	Lê Nhật Xuân	KDQT	12.00	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
40	1354010069	Ngô Thanh Hà	KDQT	11.95	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
41	1354010157	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	KDQT	11.95	4,530,000	7,000,000		2,470,000		

42	1354032222	Trịnh Minh Hiếu	KDQT	11.95	4,850,000	7,000,000		2,150,000		
43	1354010038	Lê Bửu Duy	KDQT	11.85	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
44	1354012489	Nguyễn Hà Thái Sang	KDQT	11.80	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
45	1354010093	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	KDQT	11.70	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
46	1354010266	Phạm Tõng Quyên	KDQT	11.70	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
47	1354010035	Tạ Phương Dung	KDQT	11.60	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
48	1353010104	Nguyễn Ngọc Kha Nguyệt	KDQT	11.50	4,720,000	7,000,000		2,280,000		
49	1354010170	Võ Huỳnh Ly Ly	KDQT	11.45	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
50	1354010182	Trõng Ngọc My	KDQT	11.30	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
51	1354010209	Tõ Thành Nhân	KDQT	11.20	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
52	1354050111	Huỳnh Kim Xuân	KDQT	11.15	4,890,000	7,000,000		2,110,000		
53	1354010019	Hàng Gia Bảo	KDQT	11.10	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
54	1354010213	Nguyễn Bình Nhi	KDQT	11.05	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
55	1354010305	Õn Hồng Hõng Thảo	KDQT	11.05	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
56	1354010352	Nguyễn Thị Thùy Trâm	KDQT	11.05	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
57	1354010207	Trần Thị Nguyệt	KDQT	10.95	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
58	1354010258	Triệu Quế Phõng	KDQT	10.85	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
59	1354010188	Lõng Bảo Ngân	KDQT	10.75	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
60	1354010074	Mai Thị Hạnh	KDQT	10.70	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
61	1354012433	Chõng Gia Bình	KDQT	10.70	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
62	1354010279	Nguyễn Hoàng Sơn	KDQT	10.55	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
63	1354010291	Bùi Huỳnh Phõng Thanh	KDQT	10.55	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
64	1354010249	Lý Ngọc Phụng	KDQT	10.50	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
65	1354012495	Bùi Phạm Nhõ Thảo	KDQT	10.50	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
66	1354020092	Trần Thanh Sơn	KDQT	10.50	4,370,000	7,000,000		2,630,000		
67	1354010353	Nguyễn Trần Quỳnh Trâm	KDQT	10.40	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
68	1354010088	Nguyễn Thị Thanh Hiền	KDQT	10.05	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
69	1354040186	Nguyễn Thị Phõng Thắm	KDQT	10.00	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
70	1354020095	Huỳnh San Thanh	KDQT	9.90	4,370,000	7,000,000		2,630,000		
71	1354030082	Nguyễn Bảo Ngọc	KDQT	9.90	4,850,000	7,000,000		2,150,000		
72	1354010203	Trần Thị Bích Ngọc	KDQT	9.70	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
73	1354010156	Nguyễn Hàng Ngọc Linh	KDQT	9.60	4,530,000	7,000,000		2,470,000		
74	1354050042	Mai Khoa	KDQT	9.55	4,890,000	7,000,000		2,110,000		